TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 29/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Lương Huyền Anh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Huế

2. Ông Lang Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên toà:

Ông Quang Văn Dù, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, Điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần tại trại giam Công an tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án Hình sự thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 04 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32 /2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Vi Văn T, tên gọi khác : Không; Sinh ngày: 19/01/1993, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn C; con bà: Lang Thị Q; Vợ: Hà Thị Y – Sinh năm: 1991; Con: Có 2 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05/08/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử phạt 7 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong tháng 10/2021. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2024. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T – Trợ giúp viên, Trợ giúp pháp lý Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Kim N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 25/01/2024, bị cáo T đi từ nhà đến bản Long Quâng, xã Tiền Phong Tìm mua ma túy thì gặp một người không quen biết và hỏi mua với người này được 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, trên đường về nhà tại Quốc lộ 48 thuộc địa phận bản Long Quang, xã Tiền Phong. Bị cáo T bị Đồn Biên phòng xã Hạnh Dịch và Phòng PCMT&TP, Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy. Bị cáo thừa nhận số ma túy này bị cáo mua để sử dụng.

Bản kết luận giám định số: 229/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 29/01/2024 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn T là ma túy, loại Hê rô in; Chất bột màu trắng thu giữ của Vi Văn T có khối lượng là 0,29g (Không phẩy hai mươi bốn gam).

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-QP, ngày 08/04/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong truy tố bị cáo Vi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Bản cáo trạng đã kết luận và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt: Bị cáo Vi Văn T, 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là vật chứng của vụ án.

Người bào chữa không tranh luận về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị xử phạt : 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Đồn Biên phòng Hạnh Dịch – Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An; Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Phong, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử, kiểm sát viên thực hành quyền công tố, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vi Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/01/2024, phù hợp với vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 25/01/2024 tại khu vực bản Long Quang, xã Tiền Phong, huyện Quế Phong, bị cáo Vi Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,29g (Không phẩy hai mươi chín) gam Hê rô in, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện; khối lượng vật chứng thu được phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận là Hê rô in đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện để có ma túy sử dụng. Đây là vụ án nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý

các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Bị cáo Vi Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, thuộc hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,29 gam Hê rô in, cơ quan điều tra đã lấy 0,1 gam đi giám định và đã sử dụng hết. Còn lại 0,19 gam ma túy Hê rô in; mảnh bao ni lông gói ma túy và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Vi Văn T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này nên nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[9] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong, người bào chữa là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1].Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Vi Văn T: 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/01/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[2].Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 0,19g (Không phẩy mười chín gam) Hê rô in còn lại; mảnh bao ni lông gói ma túy và vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Chi tiết vật chứng được ghi cụ thể trong biên bản giao nhận ngày 21/05/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Phong với Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quế Phong;
- Công an huyện Quế Phong;
- Chi cục THA DS huyện Quế Phong ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Trại tạm giam; Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Huyền Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh

***Nơi nhận*:**
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện Quế Phong;*
- *Công an huyện Quế Phong;*
- *Chi cục THA DS huyện Quế Phong .*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Huyền Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Huyền Anh